

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 26 /BC-HĐND-VHXH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Phước, ngày 21 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO THẨM TRA

Các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 6
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Thực hiện Công văn số 129/HĐND ngày 29/4/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 5 (giữa năm 2022), Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X.

Sau khi xem xét các dự thảo Nghị quyết và Tờ trình các dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất ý kiến thẩm tra như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định “Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ”.

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 83) quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước là đúng thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như nội dung trong quy định của dự thảo Nghị quyết. Các nội dung chi tập huấn, bồi dưỡng được xây dựng bám sát theo Thông tư số 83 của Bộ Tài chính. Các mức chi cụ thể được quy định không vượt quá mức chi tối đa tại Thông tư số 83, phù hợp với các mức chi tại một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung những nội dung sau:



- Điểm a khoản 1 Điều 1: Đề nghị quy định như sau: “Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước”;

- Điểm b khoản 2 Điều 1: Đề nghị quy định như sau: “Các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là học viên) trên địa bàn tỉnh”;

- Khoản 4 Điều 2: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 5 Thông tư số 83 để quy định nội dung và mức chi cụ thể;

- Khoản 6 Điều 2: Đề nghị bỏ cụm từ “hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định” vì khoản 6 Điều 5 Thông tư số 83 quy định: “Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định”;

- Điểm a khoản 6 Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa như sau “Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cơ sở giáo dục đại học: 1.500.000 đồng/buổi (một triệu năm trăm ngàn đồng/buổi)”;

- Điểm b khoản 6 Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa như sau “Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/buổi (một triệu đồng/buổi)”;

- Điểm c khoản 6 Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp huyện: 800.000 đồng/buổi (tám trăm ngàn đồng/buổi)”;

- Khoản 9 Điều 2: Đề nghị áp dụng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

- Điều 3:

+ Đề nghị bổ sung một khoản quy định như sau: Các mức chi tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục không được chi vượt mức quy định tại Nghị quyết này;

+ Nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị bố trí thành 01 Điều riêng.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

II. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC (sau đây gọi là Thông tư số 69) ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý

kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông quy định: “Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”.

Căn cứ khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69 quy định: “Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung những nội dung sau đây:

- Căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

- Điểm a khoản 1 Điều 2: Đề nghị quy định như sau: “Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp tỉnh tổ chức: Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cấp khu vực; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia”;

- Điểm b khoản 1 Điều 2: Đề nghị quy định như sau: “Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác do cấp tỉnh tổ chức: Kỳ thi Olympic các môn văn hóa; Kỳ thi nghề phổ thông; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh khác”;

- Điểm c khoản 1 Điều 2: Đề nghị quy định như sau: “Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp huyện tổ chức: Kỳ thi chọn học sinh giỏi; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp

giỏi; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện khác”;

- Điểm d khoản 1 Điều 2 và điểm d khoản 2 Điều 2: Đề nghị đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết vì không quy định cụ thể nội dung và mức chi sẽ dẫn đến việc áp dụng tùy tiện các nội dung và mức chi trên thực tế;

- Khoản 3 Điều 2: Đề nghị bổ sung như sau: “Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”;

- Điều 3: Đề nghị sửa tên Điều 3 như sau: “Nguồn kinh phí thực hiện” và chỉnh sửa nội dung như sau: “Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Phần phụ lục đề nghị điều chỉnh những nội dung như sau:

+ Rà soát toàn bộ mức chi được quy định trong phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết để đảm bảo thống nhất với các quy định mức chi tại Thông tư số 69, các văn bản liên quan và khả năng ngân sách của địa phương;

+ Bỏ nội dung và mức chi cho chức danh “Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực” và “mục 1.9 Hội đồng xét tốt nghiệp” vì Thông tư số 69 không quy định chức danh và nội dung này;

+ Bỏ nội dung và mức chi “mục 7 tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra, trước, trong và sau khi thi”, vì Thông tư số 69 không quy định Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết nội dung này;

+ Mục 1.10 chỉ quy định tên mục là “Hội đồng, Ban chấm thi”;

+ Mục 4.1, 4.2, 4.3 và 4.4 đề nghị quy định số bài chấm tối thiểu trên một ngày.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

III. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 - 2023

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ

sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81) quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập”.

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 81 về nguyên tắc xác định học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập quy định: “Mức thu học phí được xây dựng theo nguyên tắc chia sẻ giữa nhà nước và người học, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của người dân và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm, lộ trình tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo theo quy định và bảo đảm chất lượng giáo dục”.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 - 2023 là cần thiết, đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với học sinh mỗi cấp học (bao gồm: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập), mức thu học phí chia theo từng vùng, miền (thành thị, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi) và áp dụng mức sàn trong khung học phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81 về quy định khung học phí năm học 2022 - 2023 theo nguyên tắc chia sẻ giữa nhà nước và người học, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết cơ quan tham mưu đã lấy ý kiến của các địa phương, đơn vị, trường học và phụ huynh trên địa bàn tỉnh, đã tổ chức phản biện xã hội, đồng thời nhận được ý kiến đồng thuận với tỉ lệ cao của các đối tượng được lấy ý kiến.

Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 - 2023 theo dự thảo Nghị quyết tăng từ 2,5 đến 5 lần so với mức thu áp dụng cho năm học 2021 - 2022. Đây là mức học phí thấp nhất theo khung học phí áp dụng bắt buộc cho năm học 2022 - 2023 được quy định tại Nghị định số 81. Do đó, Ban văn hóa - xã hội thống nhất với mức thu này.

Trong điều kiện hiện nay, do đời sống của nhân dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, giá sách giáo khoa, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu đều tăng đã ảnh hưởng đến điều kiện kinh tế và khả năng đóng góp của nhân dân. Vì vậy, khi Nghị quyết được ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo, các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận; thực hiện

đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định và triển khai việc thu học phí vào thời điểm phù hợp.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Do đó, Ban văn hóa - xã hội đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

IV. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua, việc thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách, người có công từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước được thực hiện theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19) ngày 14/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Quy định về hỗ trợ mai táng phí cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể và các đối tượng chính sách khi từ trần.

Tuy nhiên, Nghị quyết số 19 hiện nay không còn phù hợp vì những lý do sau:

- Căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết số 19 hiện đã hết hiệu lực (Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần đã được thay thế bằng Nghị định 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về việc tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức và có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2013; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện đã được thay thế bằng Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2021);

- Một số đối tượng chính sách được hỗ trợ chi phí lễ tang theo quy định của Nghị quyết số 19 cần được điều chỉnh, bổ sung thêm theo quy định trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 và đảng viên có huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên;

- Nghị quyết số 19 chưa quy định kinh phí viếng lễ tang ngoài tỉnh và chi phí mua sắm cho Ban Tổ chức lễ tang các cấp, mức chi phí phục vụ cho việc viếng lễ tang trong tỉnh thấp và hiện không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Ngày 17/6/2022 Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành Thông báo số 350-KL/TU Kết luận của Ban Thường vụ phiên họp thứ 21/2022 thuận chủ trương giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây

dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng người có công từ trần trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết, đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy quá trình xây dựng Nghị quyết đã lấy ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị, đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lấy ý kiến phản biện xã hội, Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định và cơ quan tham mưu xây dựng dự thảo đã tiếp thu chỉnh sửa hoàn chỉnh. Về đối tượng thụ hưởng phù hợp với các quy định trong văn bản của các cơ quan Trung ương và tình hình thực tế địa phương. Trên cơ sở báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 19, so sánh mức chi của các tỉnh, thành phố và khái toán kinh phí thực hiện hằng năm, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy các quy định về mức chi của Nghị quyết là phù hợp với quy định trong văn bản của các cơ quan Trung ương và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Tuy nhiên Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh một số nội dung trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, cụ thể:

- Tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa thành: “Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ lễ tang trên địa bàn tỉnh Bình Phước”; đồng thời điều chỉnh nội dung Điều 1 về phạm vi điều chỉnh để phù hợp với tên gọi của Nghị quyết;

- Điều 2: Đề nghị quy định như sau: “Cán bộ, công chức, viên chức đảng, nhà nước, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Người có công theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Đối tượng được hưởng trợ cấp theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan”;

- Điều 3:

+ Đề nghị bỏ cụm từ “Nghị quyết này quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và đối tượng người có công, cụ thể:”;

+ Điểm a khoản 3 Điều 3: Đề nghị bổ sung từ “Nguyên” vào trước cụm từ “Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh” vì hiện nay theo Luật Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 không còn chức danh Ủy viên thường trực.

- Một số chức danh được hưởng các mức hỗ trợ chưa phù hợp theo quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Đề nghị điều chỉnh các chức danh quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 “Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố” và điểm c khoản 3 Điều 3 “sỹ quan

quân đội nhân dân và sỹ quan công an nhân dân có cấp hàm thượng tá” từ khoản 3 xuống khoản 4;

- Khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Đề nghị bỏ cụm từ “phụ cấp chức vụ”;

- Các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 3 Đề nghị sử dụng cụm từ “gồm các trường hợp cụ thể như sau” thay cho cụm từ “gồm các đồng chí”;

- Khoản 3 điều 4 đề nghị quy định như sau “Việc thành lập đoàn viếng lễ tang ngoài tỉnh đối với các đối tượng theo quy định của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành;

- Điều 6 đề nghị bổ sung tên là “Tổ chức thực hiện”.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND, BTUBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Ban và các Ủy viên Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN *Phúc*



Hà Anh Dũng